

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đăng Ban và bà Nguyễn Thị Quyên;

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 12/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1986 tại T1, T, Hưng Yên; nơi cư trú: thôn T2, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Tạ Thị C1; có vợ là Phùng Thị Hoài T3 và có 01 con; tiền án: ngày 21/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 12/5/2023); tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về Tội cướp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2012); tạm giữ ngày 15/12/2023; tạm giam ngày 21/12/2023; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1970;

Trú tại: thôn C2, xã T4, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tổ công tác Công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng Công an xã Tống Phan, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tuần tra trên đường thuộc địa phận thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng tự khai họ tên là Bùi Văn C, sinh năm 1986 trú tại thôn T2, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, Bùi Văn C tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc kích thước (01 x 02)cm, bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng, C khai nhận chất trong gói giấy bạc vừa giao nộp là ma túy loại Heroin của C mang theo để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong 01 gói giấy bạc nêu trên trong phong bì thư dán kín ghi ký hiệu M1; thu giữ trên người C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì thư dán kín ghi ký hiệu D1.

Kết quả điều tra, Bùi Văn C khai nhận: bản thân C nghiện ma túy cần mua ma túy để sử dụng, nên khoảng 0 giờ ngày 15/12/2023 C đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe người đi đường lạ mặt đến khu vực huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên (C không rõ thôn, xã nào của huyện Phù Cù) thì C xuống xe đi bộ tìm mua ma túy. C đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường (C không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này). C hỏi mua ma túy loại Heroin của người đàn ông lạ đó với số tiền 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho C 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy Heroin rồi C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và tìm chỗ để sử dụng, còn người đàn ông bán ma túy cho C đi đâu C không rõ. C khai nguồn gốc số tiền mua ma túy trên là tiền riêng của C do lao động hợp pháp mà có.

Ngày 15/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C tại thôn T2, xã T1, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 01/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Bùi Văn C) có khối lượng là 0,261 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì ghi số: 01/KL-KTHS(MT) bên trong có chứa 0,251 gam là ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Bùi Văn C, kết quả dương tính với ma túy loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư được niêm phong ghi số: 01/Kl - KTHS (MT) bên trong chứa 0,251 gam ma túy loại Heroin, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong niêm phong ghi ký hiệu D2 (sau khi đã mở niêm phong lúc thu giữ để kiểm tra điện thoại). Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

Đối với người đi xe máy chở C đi nhờ từ nơi cư trú đến khu vực huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và người C khai người bán ma túy cho C, nhưng các người trên do C đều không quen biết, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của họ, nên cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ về những người này.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSPC ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Bùi Văn C về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo C theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù tính từ ngày tạm giữ; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu 01 phong bì thư được niêm phong ghi số: 01/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,251 gam ma túy loại Heroin, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; trả lại bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong phong bì niêm phong ghi ký hiệu D2. Bị cáo C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn C nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Đến nay, bị cáo C đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Bùi Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C là 01 gói giấy bạc có kích thước (1 x 2)cm bên trong chứa chất bột và cục màu trắng, C khai nhận là ma túy loại Heroin của C mang theo để sử dụng; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Hữu L là người chứng kiến khi Bùi Văn C bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số: 01/KL-KTHS (MT) ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của Bùi Văn C) có khối lượng 0,261 gam là ma túy, loại Heroin (Heroine) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại địa bàn thôn Cát Dương, xã Tống Phan, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên bị cáo Bùi Văn C đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,261 gam là ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Phù Cù phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Bùi Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo C thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Bùi Văn C về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Bùi Văn C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo C là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Trước lần phạm tội này, bị cáo C đã 01 lần bị kết án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cùng loại về ma túy. Bản thân bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cướp tài sản với hình phạt 04 năm tù, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án

tích, nhưng bị cáo không lấy những lần xét xử trước làm bài học để rèn luyện phấn đấu thành công dân tốt, mà khi ra tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo C sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Bùi Văn C có 01 tiền án về tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bùi Văn C phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn và có ông nội là liệt sỹ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo Bùi Văn C là người nghiện ma túy, mới đi tù về, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì được niêm phong ghi số: 01/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,251 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, do cơ quan giám định hoàn lại; xét đó là chất Nhà nước cấm và đồ vật không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ thu giữ của bị cáo C, kết quả điều tra không có căn cứ chứng minh liên quan tội phạm, nên giao trả lại cho bị cáo C.

[8]. Về án phí: bị cáo Bùi Văn C là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/12/2023.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu toàn bộ chất ma túy Heroin (Heroine), 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 01/KL-KTHS (MT) do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ được niêm phong trong phong bì thư dán kín ghi ký hiệu D2.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo C;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền